

**21-GIAO GIỚI NIKHÔNG ĐƯỢC TĂNG SAI<sup>15</sup>****A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Thế Tôn ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ cùng với sự tụ hội của chúng đại Tỳ-kheo gồm năm trăm vị. Các ngài hạ an cư ở đó. Họ đều là những vị nổi tiếng như Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la, Tôn giả Ma-ha Châu-na, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả Ly-việt, Tôn giả A-nan, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả Na-đề cùng với năm trăm vị như vậy.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo, Tỳ-kheo-ni Sai-ma, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc, Tỳ-kheo-ni Đề-xá Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni Ba-lê-giá-la-di, Tỳ-kheo-ni Tố-di, Tỳ-kheo-ni Sở-na, Tỳ-kheo-ni Tô-la, Tỳ-kheo-ni Giá-la-di, Tỳ-kheo-ni Bà-giá-la, Tỳ-kheo-ni Thi-la-bà-giá-na, Tỳ-kheo-ni A-la-bà, Tỳ-kheo-ni Ma-la-tỳ, Tỳ-kheo-ni Châu-nể, Tỳ-kheo-ni Bà-nể. Cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni như vậy; Đại Ái Đạo là vị đứng đầu. Tất cả đều an cư trong vườn vua<sup>16</sup>, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đại Ái Đạo đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Sau khi ngồi, Đại Ái Đạo bạch Đức Thế Tôn:

- Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép các Tỳ-kheo thuyết pháp giáo giới cho chúng Tỳ-kheo-ni.

Đức Phật bảo Đại Ái Đạo Cù-đàm-di:

- Từ nay cho phép các Tỳ-kheo thuyết pháp giáo giới cho Tỳ-kheo-ni.

Đại Ái Đạo đánh lễ dưới chân Phật rồi cáo lui. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

- Từ nay trở đi, Ta cho phép theo thứ lớp mà sai Thượng tọa đại Tỳ-kheo giáo giới cho Tỳ-kheo-ni và thuyết pháp cho họ.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Đức Phật dạy rồi, liền đến chỗ Tỳ-kheo Ban-đà<sup>17</sup> thưa:

- Trưởng lão, ngài đi giáo giới và thuyết pháp cho Tỳ-kheo-ni.

Ban-đà bảo A-nan:

- Tôi chỉ tụng được một bài kệ. Làm sao giáo giới Tỳ-kheo-ni? Làm sao thuyết pháp?

Tôn giả A-nan lại nói với Ban-đà:

- Trưởng lão, ngài đi giáo giới và thuyết pháp cho Tỳ-kheo-ni.

116. Vương Viên 王園. Pali: Rājākārāma, khu vườn gần Jetavana do vua Pasenadi lập, phía đông nam Xá-vệ. Pali không nói chi tiết này.

117. Pali: Cūna-Panthaka (Châu-lợi Bàn-đà-già).

Ban-đà lại bảo A-nan:

- Tôi chỉ tụng được một bài kệ. Làm sao giáo giới Tỳ-kheo-ni? Làm sao thuyết pháp?

Lần thứ ba, Tôn giả A-nan lại thưa với Ban-đà:

- Đức Thế Tôn có dạy, sai Tỳ-kheo bậc Thượng tọa giáo giới Tỳ-kheo-ni và thuyết pháp cho họ. Vậy trưởng lão nên giáo giới Tỳ-kheo-ni và thuyết pháp cho họ.

Lúc ấy, Tôn giả Ban-đà im lặng vâng lời Phật.

Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni khi nghe tin Tôn giả Ban-đà Tỳ-kheo theo thứ tự ngày mai sẽ đến giáo thọ; họ nói với nhau, Ban-đà ngu ám này, chỉ tụng được một bài kệ. Tụng xong chắc chắn sẽ nín thanh. Còn gì để nói nữa?

Sáng sớm hôm đó, Tôn giả Ban-đà khoác y, bưng bát, vào thành Xá-vệ khát thực; rồi trở về trong Tăng-già-lam, sửa lại y phục, dẫn theo một Tỳ-kheo, đến chỗ Tỳ-kheo-ni an cư trong vườn vua. Các Tỳ-kheo-ni từ xa trông thấy Tôn giả Ban-đà đến, tất cả đều ra trước đón rước, có vị phủ bụi y phục, có vị bưng bát, trải tọa cụ, có vị chuẩn bị nước sạch và đồ rửa chân. Tôn giả Ban-đà liền đến chỗ ngồi an tọa. Các Tỳ-kheo-ni đều sắp hàng đánh lễ dưới chân ngài, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ Đại Ái Đạo bạch với Tôn giả Ban-đà:

- Bây giờ chính là lúc thích hợp. Xin ngài giáo giới và thuyết pháp cho các Tỳ-kheo-ni.

Tôn giả Ban-đà liền nói bài kệ:

*Người chứng tịch tịnh thì hoan hỷ  
Thấy pháp, được an vui  
Thế gian không sân, tối hoan lạc  
Không tổn hại chúng sanh.  
Thế gian vô dục, tối an lạc  
Ra khỏi các ái dục  
Nếu điều phục ngã mạn  
Ấy là lạc đệ nhất!*

Tôn giả Ban-đà nói bài kệ này xong liền vào đệ tứ thiền. Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni cùng nhau trêu cợt:

- Trước đây tôi đã nói lời này: “Ban-đà Tỳ-kheo là người si, chỉ tụng được một bài kệ. Nếu đến nói cho chúng ta, thì khi nói xong bài kệ ấy rồi, có gì để nói nữa?” Quả như lời nói, hiện tại ngài ấy đang im lặng.

Khi ấy, các Tỳ-kheo-ni La-hán nghe Ban-đà nói xong, tất cả rất

vui mừng, vì biết Ban-đà có đại thần lực. Rồi Đại Ái Đạo lại thỉnh Tôn giả Ban-đà giáo giới, thuyết pháp cho các Tỳ-kheo-ni. Ban-đà Tỳ-kheo lại cũng đọc lại bài kệ đã đọc rồi vào đệ tứ thiền trở lại, ngồi im lặng.

Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni lại cùng nhau bàn tán: Tôn giả Ban-đà là người ám độn, chỉ tụng được một bài kệ. Nếu đến nói cho chúng ta, thì khi nói xong bài kệ ấy rồi, có gì để nói nữa? Quả như lời nói, hiện tại ngài ấy đang im lặng.

Ở đây chỉ có các Tỳ-kheo-ni La-hán mới biết Ban-đà là vị A-la-hán có đại thần lực. Bấy giờ, Tôn giả Ban-đà khởi ý nghĩ: Nay ta nên quan sát tâm niệm của mỗi người khi nghe ta nói có hoan hỷ hay không?

Sau khi quan sát, Tôn giả thấy tâm niệm của các Tỳ-kheo-ni hoặc có người hoan hỷ, hoặc không có người hoan hỷ. Tôn giả liền nghĩ lại: Nay ta nên làm cho họ tỏ dấu hiệu hối hận. Tôn giả liền thẳng lên hư không, hoặc hiện thân nói pháp, hoặc ẩn hình nói pháp, hoặc hiện nửa thân nói pháp, hoặc không hiện nửa thân nói pháp, hoặc từ thân tuôn ra khói lửa, hoặc không hiện như vậy. Tôn giả Ban-đà ở trong hư không vì các Tỳ-kheo-ni hiện các thần biến để nói pháp rồi, liền từ hư không mà đi.

Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo sai người tin cậy đến nói với nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Theo thứ tự, chúng tôi sẽ giáo giới thuyết pháp cho các Tỳ-kheo-ni.

Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni liền bạch với Tăng Tỳ-kheo-ni: Theo thứ tự nhóm sáu Tỳ-kheo sẽ đến giáo giới, thuyết pháp.

Đêm đã qua, sáng sớm hôm đó, nhóm sáu Tỳ-kheo khoác y, bưng bát, vào thành Xá-vệ khát thực. Khất thực xong về lại trong Tăng-già-lam, sửa soạn y phục, nhiếp trì oai nghi, đến chỗ các Tỳ-kheo-ni an cư trong vườn nhà vua, an tọa nơi tòa. Khi ấy các Tỳ-kheo-ni kính lễ dưới chân rồi, tất cả đều về chỗ mà ngồi.

Khi nhóm sáu Tỳ-kheo giáo giới Tỳ-kheo-ni, lại đem bao nhiêu việc khác mà nói, không luận bàn đến giới, định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; không luận bàn đến thiếu dục tri túc, sự xuất yếu, sự tấn tu, xả ly, hướng đến pháp thiện, không ở chốn náo nhiệt, luận mười hai nhân duyên; mà chỉ luận bàn câu chuyện về vua chúa, về nhân dân, về quân mã, luận về đấu tranh, chuyện về Đại thần, chuyện cỡi ngựa, chuyện phụ nữ, chuyện tràng hoa, chuyện tiệc rượu, chuyện dâm nữ, chuyện giường nằm, chuyện y phục, chuyện ăn uống ngon bổ, chuyện

tắm gội vui chơi, chuyện chòm xóm, chuyện linh tinh, chuyện tư duy thế sự, chuyện vào biển cả<sup>118</sup>.

Trong khi luận bàn những vấn đề như vậy, hoặc giỡn cười, hoặc múa hát, hoặc đánh trống, khảy đàn, thổi tù và, hoặc làm tiếng kêu chim khổng tước, chim hạc, hoặc cùng chạy, hoặc đi một chân, đi cà nhót, hoặc đánh trận giả.

Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni nghe thấy những việc như vậy rất là hoan hỷ, nói: Nhóm sáu Tỳ-kheo giáo thọ như vậy là hết sức thích hợp.

Các vị Tỳ-kheo-ni La-hán vì lòng cung kính nên im lặng không nói. Rồi thì, Đại Ái Đạo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, đứng qua một bên. Trong giây lát, bạch Đức Thế Tôn:

- Theo thứ tự, nhóm sáu Tỳ-kheo đến giáo thọ Tỳ-kheo-ni lại đem bao nhiêu việc khác ra mà nói, không nói giới, không luận về định... cho đến không nói tránh chỗ ồn ào, và không luận bàn về mười hai nhân duyên, mà chỉ luận bàn câu chuyện về vua chúa, cho đến chuyện tư duy thế sự, chuyện vào biển cả. Rồi lại cười giỡn ca múa... cho đến việc đi một chân, đi cà nhót, cùng đánh trận giả.

Bấy giờ, Đại Ái Đạo bạch Đức Thế Tôn rõ ràng mọi việc rồi, đánh lễ dưới chân Phật và cáo lui.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, biết mà ngài vẫn hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Có thật sự các ông giáo giới Tỳ-kheo-ni như vậy chăng?

Nhóm sáu Tỳ-kheo thưa:

- Bạch Đức Thế Tôn, thật có như vậy.

Đức Thế Tôn quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao các ông lại giáo thọ Tỳ-kheo-ni như vậy?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quả trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau ở trong chúng Tăng nên sai người giáo thọ Tỳ-kheo-ni bằng cách bạch nhị yết-ma. Nên sai vị có khả năng yết-ma, dựa vào sự việc trên tác bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận sai Tỳ-kheo tên là..., giáo thọ Tỳ-kheo-ni. Đây là lời tác bạch.

118. Các đề tài được gọi là tạp luận hay súc sinh luận, Pali: Tiracchāna-kathā, cf. D.i. 7, 178, 179, liệt kê 28 loại. Cf. Hán, T1, tr. 896b.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tăng sai Tỳ-kheo này tên là..., giáo thọ Tỳ-kheo-ni. Các trưởng lão nào chấp thuận Tăng sai Tỳ-kheo tên là..., giáo thọ Tỳ-kheo-ni thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã chấp thuận sai Tỳ-kheo tên là..., giáo thọ Tỳ-kheo-ni rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Được ghi nhận như vậy.

Khi ấy nhóm sáu Tỳ-kheo nói:

- Tăng không sai chúng ta giáo thọ Tỳ-kheo-ni.

Rồi họ ra ngoài giới, cùng tác pháp sai lẫn nhau đi giáo thọ Tỳ-kheo-ni. Sau đó, họ sai người đến nói với nhóm sáu Tỳ-kheo-ni:

- Hãy vì chúng tôi thưa với ni Tăng rằng, Nhóm sáu Tỳ-kheo được Tăng sai sẽ đến giáo giới Tỳ-kheo-ni.

Các Tỳ-kheo nghe được, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Tăng không sai các thầy giáo thọ Tỳ-kheo-ni. Sao ra ngoài giới cùng nhau sai giáo giới Tỳ-kheo-ni, rồi sai người nói với Tỳ-kheo-ni rằng, Tăng đã sai chúng tôi giáo giới Tỳ-kheo-ni?

Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vì nhóm sáu Tỳ-kheo mà bạch với Tăng Tỳ-kheo-ni:

- Chúng Tăng đã sai nhóm sáu Tỳ-kheo giáo giới Tỳ-kheo-ni.

Khi ấy, Đại Ái Đạo nghe nói như vậy, liền đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật; đứng qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn, rồi đánh lễ và cáo lui.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, Ngài biết mà vẫn hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Các ông thật sự có ra ngoài giới cùng sai lẫn nhau giáo thọ Tăng Tỳ-kheo-ni không?

Nhóm sáu thưa:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, thật như vậy.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Thật là những người si. Tăng không sai giáo thọ Tỳ-kheo-ni mà sao lại ra ngoài giới cùng sai lẫn nhau giáo thọ Tỳ-kheo-ni, rồi lại sai người nói với nhóm sáu Tỳ-kheo-ni rằng, “Vì chúng tôi thưa với ni Tăng, Tăng sai chúng tôi giáo thọ Tỳ-kheo-ni, nay chúng tôi

sẽ đến giáo thọ Tỳ-kheo-ni?”

Đức Thế Tôn quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, nếu có Tỳ-kheo thành tựu mười pháp<sup>119</sup>, nhiên hậu mới được giáo thọ Tỳ-kheo-ni. Mười pháp là: Giới luật đầy đủ; đa văn, tụng thuộc luật của hai bộ; quyết đoán không nghi; khéo thuyết pháp; tộc tánh xuất gia; nhan mạo đoan chánh, chúng Tỳ-kheo-ni thấy liền sanh tâm hoan hỷ; đủ khả năng vì chúng Tỳ-kheo-ni nói pháp khuyên bảo khiến họ hoan hỷ; không vì Phật xuất gia mặc pháp phục mà phạm trọng pháp; đủ hai mươi tuổi, hoặc hơn hai mươi tuổi. Đủ những điều kiện như vậy mới cho giáo giới Tỳ-kheo-ni.

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo nào, không được Tăng sai mà giáo giới Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề.***

## B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: Nghĩa như trên.

Tăng: Cùng một thuyết giới, cùng một yết-ma. Sai: Trong Tăng được sai bằng bạch nhị yết-ma.

Giáo thọ: Dạy tám điều không thể vượt qua<sup>120</sup>. Tám điều ấy là:

1. Tỳ-kheo-ni dù một trăm tuổi hạ, khi thấy Tỳ-kheo mới thọ giới cũng phải đứng dậy đón chào, lễ bái, mời ngồi. Pháp này nên tôn trọng cung kính tán thán; trợn đời không được trái phạm.

2. Tỳ-kheo-ni không được mắng Tỳ-kheo, không được phỉ báng nói phá giới, phá kiến, phá oai nghi. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trợn đời không được trái phạm.

>. Tỳ-kheo-ni không được cử tội Tỳ-kheo nói, - Việc thầy đã làm như vậy, việc thầy đã làm không phải vậy. Không được tác pháp tự ngôn, không được ngăn người khác tác pháp mịch tội<sup>121</sup>. Không được ngăn Tỳ-kheo thuyết giới, tự tứ. Tỳ-kheo-ni không được nói lỗi lầm của Tỳ-kheo. Tỳ-kheo được nói lỗi lầm của Tỳ-kheo-ni. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trợn đời không được trái phạm.

4. Thức-xoa-ma-na đã học những điều cần học rồi, phải đến chúng Tăng cầu thọ đại giới. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trợn đời không được trái phạm.

---

119. Pali: 8 đứctính

120. Bất bất khả vi pháp 八不可違法; tức 8 kính pháp.

121. Tự ngôn và mịch tội: 2 trong 2 diệt tránh.

5. Nếu Tỳ-kheo-ni phạm trọng pháp, phải nửa tháng đến trong hai bộ Tăng hành pháp Ma-na-đỏa. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trọn đời không được trái phạm.

6. Tỳ-kheo-ni mỗi nửa tháng phải đến trong chúng Tăng cầu thỉnh vị giáo thọ. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trọn đời không được trái phạm.

7. Tỳ-kheo-ni không nên an cư nơi không có Tỳ-kheo. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trọn đời không được trái phạm.

8. Tỳ-kheo-ni hạ an cư xong phải đến trong chúng Tăng cầu ba việc tự tứ là thấy, nghe và nghi. Đây là pháp nên tôn trọng, cung kính, tán thán; trọn đời không được trái phạm.

Khi thuyết giới, Thượng tọa nên hỏi:

- Chúng Tỳ-kheo-ni có sai vị nào đến thỉnh giáo thọ không?

Nếu có, liền đứng dậy bạch với Tăng:

- Tỳ-kheo-ni Tăng hòa hợp, xin lễ dưới chân Tăng Tỳ-kheo, cầu thỉnh người giáo giới.

Khi thuyết giới, Thượng tọa nên hỏi:

- Có vị nào đi giáo giới Tỳ-kheo-ni?

Nếu có người thì nên sai. Nếu người giáo giới Tỳ-kheo-ni nhiều, thì nên hỏi vị sứ giả của Tăng Tỳ-kheo-ni:

- Trong chúng Tăng có nhiều vị giáo giới Tỳ-kheo-ni, vậy cô thỉnh vị nào?

Hoặc ni kia thưa:

- Con xin thỉnh thầy gì đó.

Hoặc vị sứ giả của ni nói:

- Con xin tùy theo xử phân của Tăng.

Như vậy thì Tăng nên theo thứ tự, sai các vị đã thường giáo thọ Tỳ-kheo-ni đi giáo thọ.

Vị được sai đúng giờ hẹn mà đến. Tỳ-kheo-ni cũng phải đúng giờ hẹn mà nghinh đón. Nếu Tỳ-kheo đúng giờ hẹn mà không đến thì phạm Đột-kiết-la. Đến giờ hẹn mà Tỳ-kheo-ni không đón cũng phạm Đột-kiết-la. Khi nghe vị giáo thọ đến, Tỳ-kheo-ni phải ra nửa do tuần để đón, cung cấp những thứ cần dùng, có đủ đồ để rửa; nấu cháo, các thức ăn uống. Nếu ni không sửa soạn đầy đủ như vậy thì phạm Đột-kiết-la.

Nếu không được Tăng sai, hoặc chẳng phải ngày giáo thọ mà đến, vì ni nói Tám pháp không thể vượt qua, phạm Đột-kiết-la.

Nếu không được Tăng sai mà đến nói pháp, thì phạm Ba-dật-đề. Nếu Tăng Tỳ-kheo bệnh, (Tỳ-kheo-ni) nên sai người đến hỏi



thăm. Nếu Tỳ-kheo không hòa hợp, chúng không đủ túc số, (Tỳ-kheo- ni) cũng nên sai người đến lễ bái thăm hỏi. Nếu không làm như vậy, phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo-ni Tăng bệnh, (Tỳ-kheo) cũng nên sai người đến làm lễ thăm hỏi. Nếu chúng Tỳ-kheo-ni không hòa hợp, không đủ túc số, (Tỳ-kheo) cũng nên sai người đến làm lễ thăm hỏi. Không làm như vậy phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Chúng Tăng sai giáo thọ Tỳ-kheo-ni; khi thuyết giới Thượng tọa hỏi: Có ai sai Tỳ-kheo-ni đến (thỉnh giáo giới) không? Nếu có, vị ấy đứng dậy bạch Tăng: Tăng Tỳ-kheo-ni hòa hợp, lễ dưới chân Tăng Tỳ-kheo, cầu xin người giáo thọ Tỳ-kheo-ni. Thượng tọa nên hỏi Tăng: Vị nào có thể giáo hối Tỳ-kheo-ni? Nếu có thì nên sai vị ấy đến giáo thọ. Nếu có nhiều người có thể đến giáo thọ, thì Thượng tọa nên hỏi ni: Muốn thỉnh vị giáo thọ nào? Nếu Tỳ-kheo-ni thưa: Chúng con xin được thỉnh vị Tăng có tên như vậy. Tăng nên theo sự yêu cầu mà sai. Hoặc Tỳ-kheo-ni thưa, - Chúng con nhất trí theo sự phân định của Tăng. Bấy giờ, Tăng nên theo thứ tự sai trong số những vị thường đã giáo thọ ni. Chúng Tăng nên ấn định thì giờ để đến. Tỳ-kheo-ni theo giờ ấn định mà nghinh đón. Khi vị giáo thọ Tỳ-kheo-ni đến, ni chúng phải ra nửa do tuần để nghinh đón; an trí chỗ ngồi, sửa soạn đồ để rửa, nấu cháo, đồ ăn thức uống. Hoặc được Tăng sai, đến ngày hội họp vì nói tám pháp, không trái phạm. Nên theo thứ tự đến nói pháp. Hoặc chúng Tăng bệnh, Tỳ-kheo-ni sai người tin cậy đến lễ bái chúng Tăng. Chúng Tăng không đủ túc số, phân bộ không hòa hợp, nên sai người đến lễ bái. Hoặc Tỳ-kheo-ni bệnh, hoặc chúng không đủ túc số, không hòa hợp, (Tỳ-kheo) cũng sai người tin cậy đến lễ bái hỏi chào chúng Tăng. Hoặc đường thủy bị trở ngại, đường bộ bị hiểm nạn, giặc cướp, hổ lang, sư tử, nước lớn, bị thế lực bắt, bị trời nhốt, mạng nạn, phạm hạnh nạn, không thể cho người tin cậy đến lễ bái hỏi chào, những trường hợp trên đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách<sup>122</sup>.